

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày 28 – 10 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Bà Trần Thị Mỹ Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với:

***- Bị cáo:*** Họ và tên: Lưu Hoàng Bảo E, tên gọi khác: Cu E, sinh năm 1994, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm C1, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Khóm C1, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H và bà Phan Thị Thanh X; vợ: Lê Huỳnh Nh, con: Chưa có; tiền án: 02 lần: Ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong bản án ngày 23/6/2015. Ngày 23/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong bản án ngày 07/02/2020; tiền sự: 01 lần – ngày 08/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng (chưa chấp hành quyết định này). Nhân thân: Ngày 12/01/2009 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong quyết định ngày 01/11/2010. Ngày 21/9/2012 bị Tòa

án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1985. (vắng mặt)

2/ Chị **Trần Mỹ L**, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/5/2021, Lưu Hoàng Bảo E đi xe mô tô khách từ phường F, thành phố C đến xã T, thành phố C, mục đích tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 04 giờ ngày 13/5/2021, Bảo E đến ấp A, xã T thì phát hiện anh Phan Văn T, sinh năm 1985, dẫn xe ra khỏi nhà nhưng không khóa cửa hàng rào và cửa nhà. Khi đó, Bảo E nảy sinh ý định vào nhà anh T tìm tài sản để trộm. Vào nhà anh T, Bảo E đi vào phòng thứ hai (tính từ ngoài nhìn vào) thì phát hiện một con heo bằng nhựa, màu vàng, để trên tủ. Nghĩ trong con heo có tiền nên Bảo E lấy con heo và tiếp tục vào phòng ngủ của vợ chồng anh T để tìm thêm tài sản. Vào phòng ngủ, Bảo E phát hiện có một điện thoại di động hiệu Redmi Go, màu đen, đang sạc pin, để gần cửa phòng nên Bảo E rút chui sạc và lấy điện thoại bỏ vào túi quần Bảo E đang mặc trên người. Lúc đó chị Trần Mỹ L (vợ anh Phan Văn T) phát hiện, truy hô thì Bảo E chạy ra bên ngoài. Lúc này anh T cũng vừa về đến cửa nhà nên anh Toàn đã khống chế và giữ được Bảo E cùng tang vật, sau đó trình báo Công an xã T, thành phố C đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Go, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) con heo bằng nhựa, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 1.060.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 5/2021: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Go, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 300.000 đồng; 01 (một) con heo bằng nhựa, màu vàng, đã qua sử dụng không tiến hành định giá do là vật mau hỏng, rẻ tiền, không rõ nguồn gốc xuất xứ và hóa đơn, chứng từ mua bán.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho anh T và chị L tài sản bị mất trộm. Bị hại nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Lưu Hoàng Bảo E về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Lưu Hoàng Bảo E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng Bảo E từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Không.
- Về vật chứng: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của bị hại nên việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Hoàng Bảo E hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, tại nhà anh Phan Văn T và chị Trần Mỹ L thuộc ấp A, xã T, thành phố C, bị cáo Lưu Hoàng Bảo E đã lén lút lấy trộm tài sản của anh T, chị L là 01 điện thoại di động hiệu Redmi Go, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 300.000 đồng; 01 (một) con heo bằng nhựa, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 1.060.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.360.000 đồng. Xét thấy: Năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, chấp hành xong bản án ngày 07/02/2020, chưa được xóa án tích,

đến ngày 13/5/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T, chị L. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó hành vi của Lưu Hoàng Bảo E đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi tra lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng Bảo E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng Bảo E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/5/2021.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Hoàng Bảo E phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm khi án có hiệu lực.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân